

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 20-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền và ông Y Đưng Knul

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo: **Hoàng Quốc N**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn 10, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn 10, xã E, tỉnh Đắk Lắk). Giới tính: Nam. Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Minh T và bà Đàm Thị N (đều đã chết). Bị cáo có vợ Đỗ Thị N (đã ly hôn) và có 04 (bốn) con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2009).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01. Ngày 18/11/2024, bị Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 215. Bị cáo đã chấp hành nộp phạt.

- Nhân thân:

+ Ngày 08/5/1997, bị cáo Hoàng Quốc N bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt 48 tháng tù về tội: “Vận chuyển, Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật hình sự năm 1985 (Bản án số 16/HS-ST, ngày 08/5/1997 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng).

+ Ngày 22/10/2015, bị cáo Hoàng Quốc N bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 2005 (Bản án số 105/2015/HSST

ngày 22/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk). Bị cáo Hoàng Quốc N đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/02/2025 và tạm giam ngày 16/02/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực 6, Trại giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lăng Thị E, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn 10, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Nông Đức H, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Thôn 4B, xã Ea Rók, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quốc N là người sử dụng trái phép chất ma túy. Do nhu cầu cần mua chất ma túy sử dụng cho bản thân, nên khoảng 13 giờ ngày 10/02/2025, Nhật sử dụng điện thoại di động gọi đến số thuê bao 0367083864 (của người đàn ông N khai nhận tên gọi là D, không rõ họ tên, chỗ ở) để hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng. Người bán ma túy đồng ý và hẹn ở đoạn đường nhựa gần khu vực vườn keo vắng người thuộc xã C, huyện E (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) để giao ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô, không rõ nhãn hiệu, không gắn biển kiểm soát đi từ thôn 10, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) đến địa điểm đã hẹn trước. Khi Nhật đến thì có một người đàn ông đang ngồi trên xe mô tô (không nhớ đặc điểm xe) đang dừng xe bên trái đường, đeo khẩu trang, không thấy rõ mặt. N đến gần người đàn ông và hỏi “bán cho 300 đồ”, đồ ở đây có nghĩa là ma túy và đưa cho người đàn ông 300.000 đồng, gồm 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền và nói với N “hàng để ở chỗ đó”, đồng thời chỉ tay về phía lề đường bên phải rồi điều khiển xe mô tô chạy đi. N đi theo chỉ dẫn thì nhìn thấy dưới chân cọc tiêu bằng bê tông có một gói nylon màu hồng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng. N biết là ma túy rồi cầm trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe mô tô đi về hướng thôn 15, xã E, tỉnh Đắk Lắk tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, tạm giữ:

- 0,3314 gam, loại Heroine thu giữ của Hoàng Quốc N (khối lượng còn lại sau giám định là 0,2285 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định ban đầu);

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, trên mặt lưng có kí hiệu “mi”, số IMEI 866399036926029; 866399036926037, gắn sim số 0335030356 mà N sử dụng để liên hệ mua ma túy.

Kết luận giám định số 316 ngày 14/02/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk: Chất rắn màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu hồng là ma túy, khối lượng 0,3314 gam, loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 25/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Hoàng Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quốc N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10/02/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,2285 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, trên mặt lưng có kí hiệu “mi”, số IMEI 866399036926029; 866399036926037, gắn sim số 0335030356 mà bị cáo Hoàng Quốc N sử dụng để mua ma túy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N2-3524; Số máy FMH3701080316; Số khung HAUM7A1080316 là tài sản hợp pháp của vợ chồng bà Lăng Thị E. Bị cáo Hoàng Quốc N sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy và bà Lăng Thị E không biết. Vì vậy, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng và trả xe mô tô trên cho bà Lăng Thị E.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc N không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Hoàng Quốc N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 10/02/2025, tại thôn 15, xã Ea Rôk, tỉnh Đắk Lắk, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hoàng Quốc N đã có hành vi tàng trữ 0,3314 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trái phép đến chính sách độc quyền quản lý

của Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Xét phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Quốc N có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu. Ngày 08/5/1997, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt 48 tháng tù về tội “Vận chuyển, Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 22/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Quốc N là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong chứa 0,2285 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, trên mặt lưng có kí hiệu “mi”, số IMEI 866399036926029; 866399036926037, gắn sim số 0335030356 mà bị cáo Hoàng Quốc N sử dụng để mua ma túy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N2-3524; Số máy FMH3701080316; Số khung HAUM7A1080316 là tài sản hợp pháp của vợ chồng bà Lăng Thị E. Quá trình cho mượn, bị cáo Hoàng Quốc N đã sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy và bà Lăng Thị E không biết. Vì vậy, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng và trả xe mô tô trên cho bà Lăng Thị E.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Quốc N là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Quốc N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10/02/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong chứa 0,2285 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật ban đầu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, trên mặt lưng có kí hiệu “mi”, số IMEI 866399036926029; 866399036926037, gắn sim số 0335030356 mà bị cáo Hoàng Quốc N sử dụng để mua ma túy.

- Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N2-3524; Số máy FMH3701080316; Số khung HAUM7A1080316 cho bà Lăng Thị E.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Đắk Lắk).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Quốc N được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 – Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng GĐKT 2 TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

